TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 21 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST/HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồng Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch Si N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồng Thị T và anh Thạch Si N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Hồng Thị T và anh Thạch Si N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Đối Với Thạch T, sinh ngày 02/12/2002, đã thành niên nên anh N và chị T không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với Thạch T, sinh ngày 16/11/2005 và Thạch Minh H, sinh ngày 07/5/2009 (*Hai con đều có nguyện vọng sống với mẹ*). Chị T và anh N tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Hồng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch T, sinh ngày 16/11/2005 và Thạch Minh H, sinh ngày 07/5/2009, khi ly hôn.

Anh Thạch Si N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nhưng anh N và chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh N, chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị T và anh N không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Hồng Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010969, ngày 22/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Hồng Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lý Thanh Lâm